**GV soạn: Đinh Thị Thảo – THCS Tràng An – Huyện Bình Lục – Hà Nam (0335427838)**

**BÀI 5: MÀU SẮC TRĂM MIỀN**

**Tiết 63: Đọc – hiểu văn bản (3)**

**HỘI LỒNG TỒNG**

(1 tiết)

**(Trần Quốc Vượng – Lê Văn Hảo – Dương Tất Từ)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm [1].

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp [2].

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong thực hành tiếng Việt [3].

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được tri thức Ngữ văn (đặc điểm của văn bản thông tin: cung cấp những thông tin mang tính khách quan vế những nét văn hoá đó.

) [4].

- Nêu được ấn tượng chung về lễ hội lồng tồng trong văn hóa của Việt Nam[5].

- Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn [6].

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu trong văn bản “Hội lồng tồng” [7].

- Nhận biết và phân tích được các thông tin mà văn bản “ Hội lồng tồng” cung cấp cho người đọc. [8].

- Viết được đoạn văn cảm nhận về lễ hội [9].

- Xác định được các từ ngữ địa phương được sử dụng trong văn bản [10].

- Nhận biết tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương trong văn bản [11].

***2. Về phẩm chất:***HS thêm yêu mến, trần trọng những nét văn hoá truyền thống của người Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Tranh ảnh về một số lễ hội ở Việt Nam.

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Nội dung**:

**- GV** tổ chức vấn đáp học sinh, đặt câu hỏi về các lễ hội HS từng tham gia.

- GV gợi dẫn HS tìm hiểu vùng Việt Bắc trên bản đồ Việt Nam và những kiến thức văn hoá liên quan đến vùng Việt Bắc.

**GV** kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Em hãy nêu các lễ hội dân gian mà em đã từng được trực tiếp tham gia hay được biết thông qua các kênh thông tin.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS lắng nghe, suy nghĩ trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.

**HS** trả lời.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, bổ sung.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG (5’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3]; [4]; [5]; [6]  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tìm hiểu về tác phẩm, KT đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản.  **HS** dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để thảo luận nhóm cặp đôi và trả lời những câu hỏi của GV. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.  - Hướng dẫn cách đọc chậm (đọc theo thẻ).  + Đọc thẻ trước, viết dự đoán ra giấy.  + Đọc văn bản và đối chiếu với sản phẩm dự đoán.  - Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** |  | | **Thể loại** |  | | **Nội dung** |  | | **PT biểu đạt** |  | | **Xuất xứ** |  | | **Bố cục và nội dung từng phần** |  |   (Phiếu học tập giao về nhà)  ? Trình bày những hiểu biết về văn bản **Hội lồng tồng**?  ? Văn bản “Hội lồng tồng” thuộc thể loại nào? Nội dung chính của văn bản là gì?  ? Văn bản sử dụng PTBĐ nào?  ? Văn bản được trích dẫn từ đâu?  ? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:**  1. Hướng dẫn HS cách đọc.  2. Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:** 1. Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.  2. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  **HS:**  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | | **1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  a. Đọc  Cách đọc  - Tóm tắt  b) Tìm hiểu chung  - Thể loại: VB thuyết minh  **- Nội dung chính:**Những nét đặc sắc trong hôi lồng tồng vùng Việt Bắc.  - PTBĐ: thuyết minh  - Xuất xứ: rút trong tập “*Mùa xuân và phong tục Việt Nam*”.  - Bố cục: 2 phần:  - Phần 1 (từ đầu đến “một cách tài tình”): Giới thiệu về hội lồng tồng.  - Phần 2 (còn lại): Các hoạt động và ý nghĩa của hội lồng tồng.  (Hoặc có thể chia nhỏ thành 4 phần như sau)  Bố cục: 4 phần:  + Phần 1: từ đầu đến *múa sư tử và lượn lồng tồng:* giới thiệu khái quát về hội lồng tồng.  + Phần 2: từ *Trò chơi ném còn* đến *cuộc vui tiếp tục* : giới thiệu về trò chơi ném còn.  + Phần 3: từ *Múa sư tử* đến *đọ tài với đối phương:* giới thiệu vế trò múa sư tử.  + Phần 4: từ *Nhân dịp hội lồng tồng* đến hết: giới thiệu về hoạt động hát lượn). |
| **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN (30’)** | | |
| **1. Giới thiệu khái quát về hội lồng tồng (10’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3]; [7]  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT khăn phủ bàn để tìm hiểu về lễ hội lồng tồng  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2 bằng cách trả lời các câu hỏi 1  - Thời gian: 5 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).  - Đọc đoạn văn: “*có lẽ bố chúng nói đúng… bắt đầu mùa sinh nở của chúng*”).  **GV** hướng dẫn HS chú ý đoạn 1 (đặc biệt là đoạn văn: “*có lẽ bố chúng nói đúng… bắt đầu mùa sinh nở của chúng*”.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | - Thời gian tổ chức:  + Sau tết Nguyên đán đến tết Thanh minh  - Địa điểm tổ chức:  + Vùng Việt Bắc  - Vùng miền có lễ hội:  + Tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang  - Phần cúng tế – lễ:  + Người dân mang cỗ đến cúng thần nông  + Sau khi cúng lễ, người ta ăn cỗ: thịt gà, thịt lợn, bánh chưng, …  - Phần vui chơi – hội:  + Trò chơi dân gian: đánh vật, kéo co, thi bắn, múa sư tử, lượn lồng tồng, … | |
| **2. Các hoạt động và ý nghĩa của hội lồng tồng (15’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3]  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT đặt câu hỏi, KT thảo luận cặp đôi để HS tìm hiểu về các hoạt động và ý nghĩa của hội lồng tồng  **HS** làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cặp đôi.  - Giao nhiệm vụ: hoàn thiện phiếu học tập số 2 bằng cách trả lời các câu hỏi 2, 3, 4,  - Thời gian: 5 phút  - Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ cho các nhóm   |  |  | | --- | --- | | Sản vật cúng tế trong hội lồng tồng |  | | Hoạt động của cư dân trong phần hội |  | | Mong ước của người dân khi tổ chức hội lồng tồng |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: làm việc cá nhân, làm việc nhóm cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **GV**:  Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ nếu cần.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm cặp đôi khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | - Sản vật cúng tế trong hội lồng tồng có liên quan với tục mở hội xuống đồng và tục thờ thành hoàng – thần nông:  + Những sản vật cúng tế như: thịt lợn, thịt gà, bánh chưng, hoa quả ở hội lồng tồng giống ở hội xuống đồng và tục thờ thành hoàng – thần nông  - Văn bản miêu tả những hoạt động của cư dân trong phần hội:  + Trò chơi ném còn  + Múa sư tử  + Lượn lồng tồng  - Những hoạt động đó biểu thị những phẩm chất và khả năng của con người:  + Vui vẻ, tinh tế, duyên dáng, nhạy bén, sáng tạo và khéo léo  - Người dân gửi gắm mong ước khi tổ chức hội lồng tồng, đó là: sự may mắn, tốt lành, ca ngợi cái đẹp của thiên nhiên, của mùa xuân, của tình yêu, của cuộc sống lao động.  → Người viết thấu hiểu sâu sắc và yêu mến, trân trọng trò chơi dân gian lượn của hội lồng tồng. | |
| **III. TỔNG KẾT (5’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [8]  **Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản “Hội lồng tồng”?  ? Người dân gửi gắm mong ước gì khi tổ chức hội lồng tồng?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và ghi câu trả lời ra giấy.  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.  - Chốt nội dung phần tổng kết lên màn hình và chuyển dẫn sang nội dung sau. | **1. Nghệ thuật**  - Sử dụng phương thức thuyết minh, bày tỏ thái độ đánh giá của người viết về vấn đề được nói tới thể hiện qua cách sử dụng từ ngữ, nhất là tính từ.  - Miêu tả chi tiết hội lồng tồng  - Kiến thức xã hội sâu sắc  thể hiện qua ngôn ngữ  thuyết minh của tác giả.  **2. Nội dung**  - Văn bản thuyết minh về hội lồng tồng ở vùng Việt Bắc, hội được mở từ sau tết Nguyên Đán đến tết Thanh minh.  - Qua đó, ngợi ca, đề cao vẻ đẹp văn hóa, sinh hoạt văn hoá dân gian phổ biến của đổng bào Tày, Nùng trong mùa xuân.  **3. Những điều rút ra từ tác phẩm**  - Khi tổ chức hội lồng tồng, người dân gửi gắm mong ước về mùa màng tươi tốt, sự may mắn tốt lành, ca ngợi cái đẹp của thiên nhiên, của mùa xuân, của tình yêu, của cuộc sống lao động. | |

**3. HĐ 3: Luyện tập – Củng cố (5’)**

**Mục tiêu**:[3]; [8]

**Nội dung***:* Hs viết đoạn văn

**Sản phẩm:**  Cảm nhận của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*Lượn, tiếng nói của tình yêu, tiếng lòng của ngày hội xuân, lành mạnh, trong sáng, đầy sức sống, vang vọng sôi nổi mà êm đềm dưới trời xuân Việt Bắc.*

*Em cảm nhận như thế nào về thái độ đánh giá của người viết qua câu văn trên?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, viết đoạn văn cảm nhận, GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần).

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn, những HS khác theo dõi,

nhận xét…

**B4: Kết luận, nhận định (**GV)

- Nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

- Chiếu (đọc) câu trả lời.

Thái độ đánh giá của người viết qua câu văn trên là yêu thương, sự trân trọng, sự ca ngợi hát lượn. Thể hiện một tình yêu nồng nàn của tác giả dành cho điệu hát đậm đà bản sắc dân tộc

- Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà.

+ Đọc và học kĩ nội dung văn bản “Hội lồng tồng”

+ Giao phiếu học tập và yêu cầu HS chuẩn bị cho tiết sau học bài: Viết văn bản tường trình.

………………………………………

**Tiết 64,65,66:**

**VIẾT:**

**VIẾT VĂN BẢN TƯỜNG TRÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm [1].

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp [2].

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong thực hành tiếng Việt, tạo lập văn bản [3].

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được tri thức Ngữ văn (thể thức mang tính quy phạm của VB tường trình - loại VB hết sức thông dụng trong đời sống.) [4].

- HS biết cách viết VB tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách [5].

***2. Về phẩm chất:***

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ và phiếu học tập.

- Các phiếu học tập (Phụ lục đi kèm).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề (5’)**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của bài đọc – hiểu dựa trên những ngữ liệu của phần khởi động.

**b. Nội dung**:

**GV** vấn đáp HS về hiểu biết của HS về văn bản tường trình.

**GV** kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV nêu nhiệm vụ:

*Tường trình nghĩa là gì? Đã bao giờ em phải viết bản tường trình chưa? Nếu từng viêt, hãy cho biết em đã thực hiện nó như thế nào.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ cá nhân để trả lời.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** gọi 2-3 HStrả lời câu hỏi.

**HS** trả lời câu hỏi.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, bổ sung.

- Kết nối vào nội dung bài học.

*Tường trình là một loại văn bản thông tin được dùng rất phổ biến trong đời sống. Nhiều khi chúng ta phải viết, đọc hay xử lí các văn bản tường trình về một vụ việc nào đó, nhằm giải quyết kịp thời, đúng đắn những vấn đé đáng tiếc nảy sinh. Do vậy, biết cách viết văn bản tường trình đúng thể thức là điều mà mọi người đều phải quan tâm. Bài học hôm nay, cô sẽ giúp các em làm tốt được một văn bản thuộc thể loại này.*

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới (40’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. THỂ THỨC CỦA VĂN BẢN TƯỜNG TRÌNH (10’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3]; [4]; [5];  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để tìm hiểu về thể thức của văn bản tường trình, KT đặt câu hỏi để HS tìm hiểu.  **HS** dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để thảo luận nhóm cặp đôi và trả lời những câu hỏi của GV. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cặp đôi (theo bàn).  - Yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao về nhà trên nhóm zalo (hoặc Padlet) và đổi phiếu cho bạn cùng nhóm để trao đổi, chia sẻ.  HS trả lời phiếu học tập sau:  **Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | Phía trên cùng văn bản | ............ | | Góc bên phải | ............ | | Tên văn bản | ............ | | Dưới tên văn bản | ............ | | Thông tin về người viết tường trình |  | | Nội dung chính | ............ | | Lời cam đoan | ............ | | Trình kí |  | | Lưu ý hình thức trình bày | ............ |   (Phiếu học tập giao về nhà)  - Vì *sao phải ghi quốc hiệu và tiêu ngữ trong bản tường trình?* (Để xác định đầy là VB giao tiếp hành chính.)  - Vì *sao phải thuật lại vụ việc với đầy đủ thông tin về thời gian, địa điểm, những người có liên quan, nguyên nhân, diễn biến, hậu quả, người chịu trách nhiệm?* (Để người hoặc cơ quan đảm nhiệm chức năng giải quyết vụ việc có đủ cơ sở để xem xét, giai quyết vấn đề.)  *- Vì sao cần có lời cam đoan cuối bản tường trình?* (Để nêu cao trách nhiệm của người làm bản tường trình.)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  **B4: Kết luận, nhận định**  **HS:** Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **GV**:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau | | - Phía trên cùng văn bản ghi quốc hiệu và tiêu ngữ (chính giữa dòng).  - Tiếp đó, ghi địa điểm và thời gian viết tường trình (góc bên phải).  - Tên văn bản tường trình ghi chính giũa. Dòng trên ghi ba chữ BẢN TƯỜNG TRÌNH (chữ in hoa), dòng dưới ghi: *về việc…*  - Dưới tên văn bản, ghi tên người hoặc cơ quan nhận bản tường trình sau cụm từ *Kính gửi.*  - Nêu thông tin về người viết tường trình (họ và tên: chức danh: chức vụ: đơn vị học tập, công tác;...), có thể bắt đầu bằng cụm từ *Tôi tên là…,* hoặc *Tôi là…*  - Ghi nội dung chính: thuật lại vụ việc với đây dù thông tin vé thời gian, địa điểm, những người có liên quan, nguyên nhân, diễn biến, hậu quả, người chịu trách nhiệm.  - Ghi lời cam đoan về sự khách quan, trung thực của nội dung tường trình cùng lời hứa hoặc đề nghị đối với người (cơ quan) xử lí vụ việc.  - Sau cùng, người viết tường trình kí và ghi đầy đủ họ, tên.  *Lưu ý:*  Nếu bản tường trình được viết tay, chú ý chừa lề hợp lí: không viết sát mép giấy bên trái, bên phải; không để phần trên trang giấy có khoảng trống quá rộng. Nếu bản tường trình được đánh máy, cần dùng khổ giấy A4; phông chữ tiếng Việt Times New Roman: cỡ chữ thường là 13 - 14; lề trang cách mép trên và mép dưới 20 - 25 mm. cách mép trải 30 - 35 mm, cách mép phải 15-20 mm. |
| **II. PHÂN TÍCH BẢN TƯỜNG TRÌNH (15’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3];  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT khăn phủ bàn để tìm hiểu về văn bản tường trình mẫu.  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV gọi HS đọc văn bản tường trình (SGK)  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ:  1. Hãy liên hệ với những bản tường trình em đã viết hoặc đã đọc trước đây để biết được đầu là phần hay loại thông tin bắt buộc phải có trong bản tường trình.  2. Hãy chỉ ra bố cục của văn bản tường trình trên?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).  **GV** hướng dẫn HS tìm hiểu thế thức và bố cục của văn bản mẫu.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | Quốc hiệu và tiêu ngữ.  Đia điểm và thời gian viết bản tường trình.  Tên văn bản tường trình  Người hoặc cơ quan nhận bản tường trình.  Tên người viết tường trình.  Nội dung tường trình (thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc, nguyên nhân, hậu quả, người chịu trách nhiệm).  Kí tên hoàn tất bàn tường trình. | |
| **III. THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC (15’)** | | |
| **Mục tiêu**: [1]; [2]; [3];  **Nội dung**:  **GV** sử dụng KT khăn phủ bàn để hoàn thành văn bản tường trình mẫu.  **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV gọi HS đọc văn bản tường trình (SGK)  - Chia nhóm lớp.  - Giao nhiệm vụ:  1. Mục đích viết văn bản tường trình?  2. Ai là người tiếp nhận văn bản tường trình?  3. Nêu những việc cần làm trước khi viết văn bản tường trình.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**  - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).  **GV** hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện trước khi viết văn bản tường trình.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**    - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV giao nhiệm vụ:  Để viết hoàn chỉnh một văn bản tường trình, cần thực hiện những nhiệm vụ nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** quan sát văn bản mẫu trong SGK và hiểu biết của mình về thể thức của văn bản tường trình để trả lời câu hỏi của GV.  **GV** hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện khi viết văn bản tường trình.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV giao nhiệm vụ:  Dựa vào phần *Thể thức của văn bản tường trình* đề tự rà soát và chỉnh sửa.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** quan sát văn bản tường trình đã viết của mình để chỉnh sửa theo bảng.  **GV** hướng dẫn HS thực hiện các thao tác khi chỉnh sửa văn bản tường trình để tự đánh giá mức độ hoàn thành ( GV có thể yêu cầu HS đổi chéo bài cho nhau trong bàn để đối chiếu, rà soát) .  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS thực hiện và trình bày bản rà soát của mình  **HS:**  - HS trình bày  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Trước khi viết**  a. Mục đích vỉết  Cung cấp thông tin một cách trung thực vồ vụ việc mà minh cổ liồn quan.  b. Người đọc  Người yêu cầu làm bản tường trình, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết và những người quan tàm đến vụ việc.  - Hình dung lại mọi chuyện đã xảy ra theo những gì em biết và còn nhớ rõ  - Nếu vụ việc được tường trình chỉ mang tính chất giả định, hãy chú ý đến tư cách tường trình của bản thân, thông qua việc tự đặt các câu hỏi  - Để xác định được những thông tin cụ thể cho bản tường trình, em có thể nghĩ đến những vụ việc thường xảy ra như: mất xe đạp nơi gửi xe của trường; làm hư hại đồ dùng học tập của bạn khiến bạn không hoàn thành công việc được giao; khởi xướng một cuộc dã ngoại với các bạn trong lớp khi chưa xin phép gia đình…  **2. Viết bản tường trình**  - Viết phần mở đầu theo đúng thể thức  - Tên văn bản tường trình phải thể hiện được nội dung khái quát nhất của vụ việc  - Đề tên người hoặc cơ quan nhận bản tường trình  - Trình bày vụ việc ngắn gọn như rõ ràng, đảm bảo có đủ các thông tin về thời gain, địa điểm, người liên quan, nguyên nhân, diễn biến và hậu quả để lại… Cần nói rõ tư cách, trách nhiệm của em trong vụ việc  - Nêu cam kết về tính trung thực của nội dung tường trình  - Nêu lời hứa hoặc lời đề nghị  - Kí và ghi đầy đủ họ tên ở phần dưới cùng, lệch góc phải trang giấy  **3. Chỉnh sửa bản tường trình**   |  |  | | --- | --- | | Nội dung rà soát | Hướng chỉnh sửa | | Tên văn bản đã phản ánh đúng nội dung chính được tường trình chưa? | Nếu chưa thì phải sửa lại cho phù hợp. | | Các chi tiết của vụ việc được tường trinh có mối liên hệ với nhau như thế nào? | Nếu thấy chi tiết nào thừa thì lược bỏ, chi tiết nào thiếu thi bổ sung. Cán sắp xếp các chi tiết theo một mạch thống nhất. | | Tư cách, vai trò của bản thân trong vụ việc đã được xác định rõ ràng chưa? | Nếu chưa, cán sửa lại để làm rõ: bản thân là người gây hậu quả hay chịu hậu quả, là người phải chịu trách nhiệm hay chỉ là người làm chứng. | | Có chỗ nào diễn đạt như văn nói không? | Loại bỏ những từ địa phương, những từ mang tính chất khẩu ngữ, những tiếng lỏng (nếu có). | | Hình thức bản tường trình đã được trinh bày đúng quy cách chưa? | Chỉnh sửa theo thể thức của văn bản tường trình đã giới thiệu và bản tường trình tham khảo ỏ trên. | | |

**3. HĐ 3: Luyện tập (90’)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:** HS viết được một văn bản tường trình hoàn thiện, đúng thể thức đảm bảo nội dung của một bản tường trình .

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Đề bài:**Viết bản tường trình về một vấn đề tự chọn

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:**

- Hướng dẫn HS viết văn bản tường trình theo yêu cầu.

**-** Hỗ trợ HS hoàn thiện bài tập.

**HS:**

**-** HS vận dụng những kiến thức đã học để hoàn thiện yêu cầu bài tập.

\* GV chiếu một văn bản mẫu để HS tham khảo:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-------------------------------**

*…, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

**BẢN TƯỜNG TRÌNH**

**Về việc mất xe đạp nơi gửi xe ở trường**

*Kính gửi:*- BGH nhà trường

                    - Cô Dương Thu H, giáo viên chủ nhiệm lớp 9E

   Em là Nguyễn Văn A, học sinh trường THCS …, xin phép tường trình với cô một việc như sau:

   Sáng 16 tháng 9 năm 2021, em đi xe đạp đến trường học như mọi ngày. Em đã lên lớp học và quên không khóa xe. Đến 17 giờ cùng ngày, em đã phát hiện chiếc xe đạp đã bị mất và không còn ở trong khu gửi xe của trường.

    Em xin cam đoan điều vừa tường trình là đúng sự thật. Em mong được BGH nhà trường và cô giáo chủ nhiệm giúp đỡ trong việc tìm lại chiếc xe đạp bị mất.

Người viết tường trình

                                                     (Kí tên)

Trần Văn A

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn

(nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. HĐ 4: Vận dụng ( 3’)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** HS viết được văn bản tường trình có yêu cầu bất kì.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? GV yêu cầu HS viết một văn bản tường trình cụ thể

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS làm bài, giao về nhà hoàn thiện

**HS** nghe hướng dẫn và thực hiện yêu cầu Gv giao.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV qua Zalo

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà.

+ Học bài, nắm chắc cách viết văn abnr tường trình.

+ Giao phiếu học tập và yêu cầu HS chuẩn bị bài sau: Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hoá truyền thống trong xã hội hiện đại